

Số: 339 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công Thành viên Chính phủ chủ trì làm việc với các địa phương để đơn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Nghị quyết của Chính phủ nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 10h30
	Ngày: 26/02/2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ các Thành viên Chính phủ chủ trì làm việc với các địa phương để đơn đốc triển khai thực hiện: (1) Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Nghị quyết của Chính phủ, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, giải ngân vốn đầu tư công; (2) tình hình triển khai tháo gỡ các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài theo Nghị quyết số 170/2024/QH15 và Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội; (3) tình hình triển khai các công trình, dự án trọng điểm đã được khởi công trong năm 2025; (4) tình hình triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia; (5) Tình hình triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; (6) công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế trên 10% trong năm 2026 và những năm tiếp theo (theo Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Chính phủ được giao chủ trì làm việc với địa phương:

1. Nhiệm vụ của Thành viên Chính phủ: Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức đoàn công tác làm việc với địa phương (hoàn thành trước ngày 08 tháng 3 năm 2026) theo hình thức phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nội dung, kết quả làm việc, trong đó phân tích rõ nguyên nhân khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

2. Quyền hạn của Thành viên Chính phủ: Yêu cầu các địa phương báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu, phân công cán bộ phối hợp thực hiện nhiệm vụ của đoàn công tác.

Điều 3.

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo chuẩn bị nội dung báo cáo (theo Đề cương gửi kèm), gửi các Thành viên Chính phủ chủ trì đoàn công tác trước ngày 03 tháng 3 năm 2026 để phục vụ cho buổi làm việc.

2. Giao các bộ, cơ quan trung ương có Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan là Thành viên Chính phủ chủ trì làm việc với các địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả làm việc trước ngày 10 tháng 3 năm 2026, đồng thời gửi Bộ Tài chính để tổng hợp.

3. Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, tổ chức các đoàn công tác của Lãnh đạo Chính phủ tại các địa phương; thông báo nội dung, kết quả làm việc, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp.

4. Giao Bộ Tài chính tổng hợp chung kết quả làm việc, đề xuất, kiến nghị của các đoàn công tác trong đó phân loại các nhóm vấn đề, thẩm quyền giải quyết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Kinh phí tổ chức làm việc tại các địa phương

Kinh phí tổ chức làm việc tại các địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan trung ương theo quy định hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

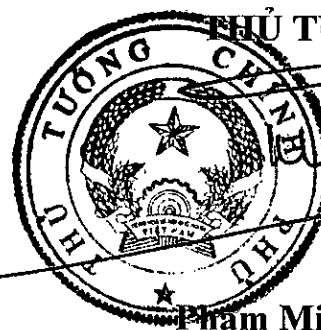
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Quyết định số 2179/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TTgCP, các PTTg;
- Văn phòng Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTgCP, Thư ký các Phó TTgCP, các Vụ, Cục, Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, QHĐP (3) Q.Cường

51

**THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính**



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Nghị quyết của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Tình hình triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Nghị quyết của Chính phủ

1. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

2. Việc triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (trong đó có tình hình triển khai phân bổ, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước; tình hình triển khai các nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, nhiệm vụ dự án lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

3. Việc triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026

5. Những vấn đề phát sinh và khó khăn, vướng mắc (nếu có)

- Khó khăn vướng mắc do quy định pháp luật

- Khó khăn vướng mắc do tổ chức thi hành pháp luật

II. Tình hình triển khai tháo gỡ các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài theo Nghị quyết số 170/2024/QH15 và Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội

1. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện

2. Những vấn đề phát sinh và khó khăn, vướng mắc (nếu có)

- Khó khăn vướng mắc do quy định pháp luật

- Khó khăn vướng mắc do tổ chức thi hành pháp luật

III. Tiến độ triển khai các dự án, công trình trọng điểm đã được khởi công trong năm 2025

1. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện (trong đó, đánh giá tình hình cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương, vốn huy động từ nhà đầu tư).

2. Những vấn đề phát sinh và khó khăn, vướng mắc (nếu có)

- Khó khăn vướng mắc do quy định pháp luật

- Khó khăn vướng mắc do tổ chức thi hành pháp luật

IV. Tình hình triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn

1. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện
2. Những vấn đề phát sinh và khó khăn, vướng mắc (nếu có)
 - Khó khăn vướng mắc do quy định pháp luật
 - Khó khăn vướng mắc do tổ chức thi hành pháp luật

V. Tình hình triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp

1. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện
2. Những vấn đề phát sinh và khó khăn, vướng mắc (nếu có)
 - Khó khăn vướng mắc do quy định pháp luật
 - Khó khăn vướng mắc do tổ chức thi hành pháp luật

VI. Công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

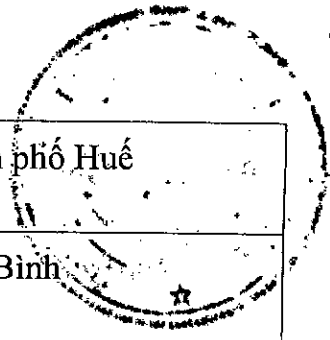
VII. Đề xuất, kiến nghị (trong đó nêu rõ cơ quan chủ trì xử lý và cấp có thẩm quyền quyết định)



Phụ lục
PHAN CÔNG THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ CHỦ TRÌ LÀM VIỆC VỚI
CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thành viên Chính phủ	Địa phương làm việc
1	Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính	- Thành phố Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh
2	Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	- Quảng Ngãi - Lâm Đồng
3	Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	- Hà Tĩnh - Quảng Trị
4	Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long	- An Giang - Cà Mau
5	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	- Gia Lai - Đắk Lắk
6	Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn	- Phú Thọ - Tuyên Quang
7	Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng	- Nghệ An
8	Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	- Tây Ninh
9	Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà	- Lào Cai
10	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng	- Thành phố Cần Thơ - Vĩnh Long
11	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phan Văn Giang	- Thái Nguyên
12	Bộ trưởng Bộ Công an Lương Tam Quang	- Hưng Yên
13	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng	- Đồng Nai



14	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung	- Thành phố Huế
15	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn	- Ninh Bình
16	Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh	- Khánh Hòa
17	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng	- Thành phố Đà Nẵng
18	Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng	- Điện Biên
19	Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh	- Cao Bằng
20	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng	- Thành phố Hải Phòng
21	Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình	- Đồng Tháp
22	Bộ trưởng Bộ Dân tộc - Tôn giáo Đào Ngọc Dung	- Thanh Hóa
23	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng	- Quảng Ninh
24	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn	- Lai Châu
25	Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan	- Bắc Ninh
26	Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong	- Sơn La
27	Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng	- Lạng Sơn